

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS- ST
Ngày 28 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm

Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị M - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST- HS ngày 14/4/2025 đối với bị cáo:

Vũ Minh D, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2006 tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038206001704; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Đ; Con bà: Trương Thị D1; Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/7/2023 bị Cơ quan điều tra (viết tắt: CQĐT) công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 3.250.000đ (đã nộp phạt); Ngày 08/8/2023, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/11/2024 đến ngày 22/11/2024, ngày 22/11/2024 chuyển tạm giam. Đến ngày 13/02/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ “ Tạm giam” sang “ Bảo lĩnh” (có mặt).

Bị hại: Anh Đào Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh [Vũ Đức D2](#), sinh năm 1988; Địa chỉ: [Khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt)

2/ Anh [Đỗ Đức D3](#), sinh năm 1986; Địa chỉ: [Khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt)

3/ Anh [Vũ Đình B](#), sinh năm 2000; Địa chỉ: [Khu phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt)

4/ Anh [Vũ Minh Q](#), sinh năm 2004; Địa chỉ: [Khu phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt)

5/ Anh [Hoàng Anh T1](#), sinh năm 1986; Địa chỉ: [Đường L, phường Đ, Thành phố T](#) (vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông [Nguyễn Thành T2](#), sinh năm 1964; Địa chỉ: [Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát số 46/2024/KH-CSGT ngày 10/11/2024 của Đội Cảnh sát giao thông [Công an thị xã B](#). Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông [Công an thị xã B](#) có 04 người gồm: Đồng chí [Đào Văn T](#), tổ trưởng, cùng các đồng chí [Hoàng Anh T1](#), [Đỗ Đức D3](#) và [Vũ Đức D2](#) làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường Bà [T3](#) thuộc [khu phố C, phường B, thị xã B](#) thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 36B6-858.89 do [Vũ Minh D](#) điều khiển chở theo [Nguyễn Minh Q1](#) và [Vũ Đình B](#) đều không đội mũ bảo hiểm lưu thông trên đường Bà [T3](#) theo hướng [phường B- phường N](#) có dấu hiệu vi phạm. Lúc này, đồng chí [Đào Văn T](#) cùng đồng chí [Hoàng Anh T1](#) tiến hành ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra vi phạm hành chính. Tuy nhiên, [Vũ Minh D](#) không chấp hành hiệu lệnh mà tìm cách lách xe, bỏ chạy rồi đâm trúng vào chân, gối, cẳng tay phải của đồng chí [Đào Văn T](#) làm đồng chí [T](#) cùng với [Vũ Minh D](#) chở phía sau là [Nguyễn Minh Q1](#), [Vũ Đình B](#) và xe mô tô ngã ra đường. [Vũ Minh D](#) bỏ chạy nên Tổ công tác đã ngăn chặn bắt, giữ và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ. Đồng chí [Đào Văn T](#) sau đó được đưa đi khám thương tại [Bệnh viện đa khoa thị xã B](#), nhưng do tính chất vết thương nghiêm trọng, đồng chí [T](#) bị rách dây chằng chéo gối bên phải nên được chuyển đến [Bệnh viện V](#) để phẫu thuật sau đó điều trị tại [Bệnh viện T4](#).

* Kết quả trưng cầu giám định thương tích và cơ chế hình thành vết thương, vật gây nên thương tích

Ngày 20/01/2025, CQĐT [Công an thị xã B](#) ra quyết định trưng cầu Viện khoa học [Bộ C](#) phân trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với

anh [Đào Văn T](#). Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 10353/KL-KTHS ngày 25/02/2025 của [V1 - Bô C](#) kết luận: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019, xác định tổng lý lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Đào Văn T](#) tại thời điểm giám định là 18%.

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Tổn thương vùng cổ tay phải của anh [Đào Văn T](#) do vật tày gây ra.
- Các tổn thương dây chằng vùng gối và chân phải do va đập gây xoắn vặn căng răn quá mức gây ra.

Kết quả giám định video:

Quá trình điều tra CQĐT [Công an thị xã B](#) đã tiến hành rà soát camera tại khu vực xảy ra và thu giữ 01 video ghi nhận nội dung, biến biến vụ án. Ngày 12/12/2024, CQĐT đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 01 đoạn video trên. Tại bản kết luận số 364/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (hai) đĩa CD-R gửi giám định.

* Tang vật thu giữ và xử lý:

Quá trình điều tra CQĐT đã thu giữ (một) xe máy Honda Air Blade màu đen xám, BKS: 36B6 - 858.89, số khung: RLHJF6327JZ013361, số máy: JF63E2373239, đã cũ. Không gương chiếu hậu tạm giữ của [Vũ Minh D](#).

Chiếc xe nêu trên là tài sản hợp pháp của ông [Vũ Văn Đường](#) (bố đẻ bị cáo [Vũ Minh D](#)), khi [D](#) mượn xe nói là đi công việc, ông [Đường K](#) biết, không bàn bạc việc [D](#) dùng xe mô tô nêu trên dùng vào việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh [Vũ Văn Đ](#) là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình thường xuyên thăm hỏi động viên anh [Đào Văn T](#). Sau khi anh [T](#) ra viện cả hai bên đã thoả thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh [T](#) với tổng số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Anh [T](#) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo [Vũ Minh D](#) phải bồi thường thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSBS ngày 31 tháng 3 năm 2025 của VKSND thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo [Vũ Minh D](#) về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

* Tại phiên tòa Đại diện VKS duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể:

Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 và khoản 1 Điều 56 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo [Vũ Minh D](#) từ 15 đến 18 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình

phạt 15 tháng tù của bản án số 27/2023/HSST ngày 08/8/2023 của TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình thường xuyên thăm hỏi động viên anh Đào Văn T. Sau khi anh T ra viện cả hai bên đã thoả thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh T với tổng số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Vũ Minh D phải bồi thường thêm nên đề nghị miễn xét. Đồng thời anh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về vật chứng: Chiếc xe máy Honda Air Blade màu đen xám, BKS: 36B6 - 858.89, số khung: RLHJF6327JZ013361, số máy: JF63E2373239 đã cũ là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn Đ. Khi D mượn xe nói là đi công việc, ông Đường K biết việc D dùng xe mô tô nêu trên dùng vào việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Vũ Văn Đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị miễn xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và những người làm chứng. Bị cáo và đại diện VKS không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bị hại và những người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như

cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2024, tại trục đường Bà T3 thuộc khu phố C, phường B, thị xã B, Vũ Minh D có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-858.89 tham gia giao thông chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm, không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng Cảnh sát giao thông, điều khiển xe lạng lách, bỏ chạy rồi đâm xe trực diện vào người anh Đào Văn T là Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Do D dùng xe mô tô là thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người, đồng thời do anh T đang là cán bộ Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã B nên hành vi của Vũ Minh D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với tình tiết tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết việc anh Đào Văn T cùng anh Hoàng Anh T1 tiến hành ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra vi phạm hành chính. Tuy nhiên, bị cáo không chấp hành hiệu lệnh mà tìm cách lách xe, bỏ chạy rồi đâm trúng vào chân, gối, cẳng tay phải của anh Đào Văn T làm anh T bị thương tật 18%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương luật pháp nhà nước, coi thường sức khỏe, tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4.1] Về tính tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: HĐXX thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại được thưởng huân chương chiến công hạng nhất, huy chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và hạng nhì, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, bản thân luôn tham gia các phong trào của thôn, phong trào thiếu niên trong dịp hè và tham gia đóng góp ủng hộ trong dịp hè nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Bị cáo [Vũ Minh D](#) có nhân thân xấu. Ngày 04/7/2023 bị CQĐT [công an thị xã B](#) xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 3.250.000đ (đã nộp phạt); Ngày 08/8/2023, bị TAND thị xã Bim Sơn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Nên xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của BLHS, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, xét thấy cần xử bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 54 BLHS là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình thường xuyên thăm hỏi động viên anh [Đào Văn T](#). Sau khi anh [T](#) ra viện cả hai bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh [T](#) với tổng số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Anh [T](#) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo [Vũ Minh D](#) phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Honda Air Blade màu đen xám, BKS: 36B6 - 858.89, số khung: RLHJF6327JZ013361, số máy: JF63E2373239, đã cũ là tài sản hợp pháp của ông [Vũ Văn Đ](#), (bố đẻ bị cáo [Vũ Minh D](#)), khi [D](#) mượn xe nói là đi công việc, ông [Đường K](#) biết, không bàn bạc việc [D](#) dùng xe mô tô nêu trên dùng vào việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông [Vũ Văn Đ](#) là phù hợp nên HĐXX miễn xét.

[7] Án phí HSST bị cáo [Vũ Minh D](#) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí an hành kèm theo;

- Tuyên bố: Bị cáo [Vũ Minh D](#) phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: Vũ Minh D 15(mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cộng với 15 tháng tù của bản án số: 27/2023/HSST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án buộc bị cáo Vũ Minh D phải chấp hành 30 (ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian 90 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/11/2024 đến ngày 13/02/2025).

Án phí HSST: Buộc Vũ Minh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2025); Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bỉm sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THA Dân sự TX Bỉm sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ